

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	229.867.620.000	295.203.916.090	65.336.296.090	128%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	7.294.620.000	9.770.507.381	2.475.887.381	134%
-	Thu NSDP hưởng 100%	5.160.000.000	6.766.477.243	1.606.477.243	131%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.134.620.000	3.004.030.138	869.410.138	141%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	222.573.000.000	269.304.874.492	46.731.874.492	121%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	222.573.000.000	222.573.000.000	0	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	0	46.731.874.492	46.731.874.492	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư		1.939.647.759	1.939.647.759	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		14.188.886.458	14.188.886.458	
B	TỔNG CHI NSDP	229.867.620.000	293.779.285.558	63.911.665.558	128%
I	Tổng chi cân đối NSDP	229.867.620.000	280.153.317.412	50.285.697.412	122%
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên	225.360.620.000	275.646.317.412	50.285.697.412	122%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	4.507.000.000	4.507.000.000	0	100%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu		30.000.000		
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		30.000.000		
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		13.015.568.146	13.015.568.146	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		580.400.000	580.400.000	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				
H	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		1.424.630.532		